TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày: 24-01-2018
"V/v tranh chấp về chia di sản thừa kế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đồng Ánh Đông**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kia**.

2. Ông **Nguyễn Văn Thám**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Hường** - Thư ký TAND thị xã An Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Chung** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 "Về việc tranh chấp chia di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T** (Tên gọi khác: Lê Thị H)

Địa chỉ: Tổ C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; có mặt.

** Bị đơn:*

1. Anh **Lê Văn Th**

Địa chỉ: Tổ C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Anh **Lê Văn T1**

Địa chỉ: Tổ G, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; có mặt.

3. Chị **Lê Thị Minh H**

Địa chỉ: Tổ A, phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; có mặt.

4. Anh **Lê Văn T2**

Địa chỉ: Tổ D, thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai; có mặt.

5. Chị **Lê Thị Thanh Th**

Địa chỉ: Tổ H, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; có mặt.

6. Anh **Lê Văn A**

Địa chỉ: Tổ C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lê Thị T trình bày: Bà và chồng bà là ông Lê Văn Tr (chết năm 2012), có 06 người con chung là anh Lê Văn Th, anh Lê Văn T1, chị Lê Thị Minh H, anh Lê Văn T2, chị Lê Thị Thanh Th và anh Lê Văn A. Bà và ông Tr có tạo lập được khối tài sản chung gồm: Một mảnh đất và nhà ở trên đất đã được UBND thị xã AK cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 540472 ngày 08/11/2006, thửa đất số 61, tờ bản đồ số 18, diện tích còn lại là 243,3m^2 đất ở tại Tổ dân phố C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Ông Tr chết không để lại di chúc, căn nhà và đất hiện nay do bà T đang quản lý, sử dụng. Vì giữa các con bà không có sự thống nhất trong phân chia di sản thừa kế nên bà yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của ông Tr là ½ giá trị đất và tài sản trên đất trong khối tài sản chung với bà, chia đều cho các thừa kế theo quy định của pháp luật. Bà T xin được nhận đất và tài sản trên đất hoàn lại bằng tiền cho các thừa kế khác.

Bị đơn anh Lê Văn T1 trình bày: Anh thừa nhận ½ tài sản trên là di sản thừa kế của cha anh là ông Lê Văn Tr đã chết để lại. Anh T1 đề nghị chia phần di sản đều cho tất cả 07 người thừa kế theo pháp luật và cho bà T phần của anh được hưởng.

- Bị đơn chị Lê Thị Minh H trình bày: Chị thừa nhận ½ tài sản trên là di sản thừa kế của cha chị là ông Tr đã chết để lại. Chị H đề nghị chia phần di sản đều cho tất cả 07 người thừa kế theo pháp luật và cho bà T phần của chị được hưởng.

- Bị đơn anh Lê Văn T2 trình bày: Anh thừa nhận ½ tài sản trên là di sản thừa kế của cha anh là ông Tr đã chết để lại. Anh T2 đề nghị chia phần di sản đều cho tất cả 07 người thừa kế theo pháp luật và cho bà T phần của anh được hưởng.

- Bị đơn chị Lê Thị Thanh Th trình bày: Chị thừa nhận ½ tài sản trên là di sản thừa kế của cha chị là ông Tr đã chết để lại. Chị Th đề nghị chia phần di sản đều cho tất cả 07 người thừa kế theo pháp luật và cho bà T phần của chị được hưởng.

- Bị đơn anh Lê Văn A trình bày: Anh thừa nhận ½ tài sản trên là di sản thừa kế của cha anh là ông Tr đã chết để lại. Anh A đề nghị chia phần di sản đều cho tất cả 07 người thừa kế theo pháp luật và cho bà T phần của anh được hưởng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Văn Th trình bày: Anh xác nhận về quan hệ huyết thống, nguồn gốc nhà, đất và di sản thừa kế của ông Lê Văn Tr là ½ tài sản trên như bà T trình bày. Anh Th đề nghị chia di sản của ông Tr và xin nhận phần của anh được hưởng bằng hiện vật là quyền sử dụng đất tương ứng với 1m theo chiều ngang mặt đường kéo dài đến hết đất, tiếp giáp với căn nhà anh Th.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia di sản thừa kế của ông Lê Văn Tr cho các thừa kế, ghi nhận sự tự nguyện của các thừa kế anh Lê Văn T1, chị Lê Thị Minh H, anh Lê Văn T2, chị Lê Thị Thanh Th và anh Lê Văn A cho bà Lê Thị T phần tài sản mà họ được hưởng. Giao cho bà Lê Thị T đươc quyền sử dụng diện tích đất 243,3m^2 thửa đất số 61, tờ bản đồ số 18. Bà T thanh toán lại cho anh Lê Văn Th số tiền 34.715.000đ. Bà T và anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị T (Lê Thị H) là vợ ông Lê Văn Tr (chết năm 2012, không có di chúc) khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Tr là ½ giá trị tài sản trong khối tài sản chung với bà gồm: Một mảnh đất và nhà ở trên đất đã được UBND thị xã AK cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 540472 ngày 08/11/2006, thửa đất số 61, tờ bản đồ số 18, diện tích còn lại là 243,3m^2 đất ở tại Tổ dân phố C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lê Văn Th.

[2] Về di sản thừa kế: Các đương sự đều thừa nhận di sản của ông Lê Văn Tr chết để lại là ½ giá trị tài sản trong khối tài sản chung với bà Lê Thị T (Lê Thị H) gồm: Một mảnh đất và nhà ở trên đất đã được UBND thị xã AK cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 540472 ngày 08/11/2006, thửa đất số 61, tờ bản đồ số 18, diện tích 354,5m^2. Khi còn sống ông Lê Văn Tr và bà Lê Thị T (Lê Thị H) đã tặng cho anh Lê Văn Th diện tích 111,2m^2, diện tích còn lại là 243,3m^2 đất ở tại Tổ dân phố C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản lập ngày 12/9/2017 thì giá trị tài sản cụ thể như sau: Đất ở tại đô thị 243,3m^2 giá trị 401.445.000đ, nhà chính 68m^2 giá trị 51.653.000đ, nhà phụ 25m^2 giá trị 24.860.000đ, nhà vệ sinh 4,93m^2 giá trị 8.052.000đ. Tổng giá trị tài sản chung của bà Lê Thị T (Lê Thị H) với ông Lê Văn Tr là 486.010.000đ *(Bốn trăm tám mươi sáu triệu không trăm mười nghìn đồng)*, di sản của ông Lê Văn Tr là ½ giá trị tài sản chung với bà Lê Thị T (Lê Thị H): 486.010.000đ /2 = 243.005.000đ *(Hai trăm bốn mươi ba triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng)*.

[3] Những người thừa kế theo pháp luật:

Bà Lê Thị T (Lê Thị H) và ông Lê Văn Tr (chết năm 2012), có 06 người con là: Anh Lê Văn Th, anh Lê Văn T1, chị Lê Thị Minh H, anh Lê Văn T2, chị Lê Thị Thanh Th và anh Lê Văn A. Cha, mẹ của ông Tr đã chết. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà Lê Thị T (Lê Thị H), anh Lê Văn Th, anh Lê Văn T1, chị Lê Thị Minh H, anh Lê Văn T2, chị Lê Thị Thanh Th và anh Lê Văn A là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Tr và được hưởng thừa kế theo pháp luật.

[4] Về phân chia di sản thừa kế:

Bà Lê Thị T (Lê Thị H) và các con của bà đều thống nhất yêu cầu chia di sản thừa kế làm 07 phần bằng nhau. Như vậy, phần tài sản mà mỗi người thừa kế được hưởng như sau: 243.005.000đ /7 = 34.715.000đ *(Ba mươi bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng)*. Các anh Lê Văn T1, chị Lê Thị Minh H, anh Lê Văn T2, chị Lê Thị Thanh Th và anh Lê Văn A đều thống nhất tặng cho phần tài sản mình được hưởng cho bà T, bà T đồng ý nhận và tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận. Riêng anh Lê Văn Th đề nghị nhận phần tài sản mình được hưởng bằng hiện vật là quyền sử dụng đất tương ứng với 1m theo chiều ngang mặt đường kéo dài đến hết đất, tiếp giáp với căn nhà anh Thức. Hội đồng xét xử xét thấy: Diện tích đất và tài sản trên đất mà các bên yêu cầu chia di sản thừa kế không thể chia bằng hiện vật cho mỗi đồng thừa kế vì diện tích nhỏ không đủ sử dụng. Đồng thời, di sản thừa kế từ lúc ông Tr chết cho đến nay do bà T quản lý, sử dụng. Bà T đề nghị được nhận đất và tài sản trên đất. Các đồng thừa kế (ngoại

trừ anh Th) đều tặng cho phần tài sản của mình được hưởng cho bà T nên cần tiếp tục giao cho bà T. Nếu chia cho anh Th bằng hiện vật thì diện tích mà anh Th sử dụng có diện tích nhỏ, phần tiếp giáp với diện tích này anh Th đã xây dựng nhà ở kiên cố và trên đất có nhà vệ sinh hiện nay bà T đang sử dụng nên sẽ ảnh hưởng đến công trình kiến trúc trên đất. Do đó, cần chia bằng giá trị phần di sản mà anh Th được hưởng của ông Tr. Buộc bà T là người được nhận toàn bộ di sản phải thanh toán giá trị phần anh Th được hưởng với số tiền 34.715.000đ *(Ba mươi bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng)*. Bà T là người quản lý di sản từ lúc ông Tr chết đến nay, nhưng không có yêu cầu tính đến công sức bảo quản, tôn tạo di sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị T (Lê Thị H) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản và bà T đã nộp đủ chi phí tố tụng nên Hội đồng xét xử không đề cập là phù hợp.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì các đương sự phải chịu án phí tương ứng với giá trị phần tài sản mình được hưởng. Bà Bà Lê Thị T (Lê Thị H) tự nguyện chịu án phí trên giá trị phần tài sản của các con tặng cho. Như vậy, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 208.290.000đ x 5% = 10.414.500đ *(Mười triệu bốn trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng)*. Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 34.715.000đ x 5% = 1.735.750đ *(Một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 165, 266, 273 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 612, khoản 1 Điều 623, điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 99, 100 của Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Lê Thị T (Lê Thị H) đối với di sản của ông Lê Văn Tr chết để lại là ½ giá trị tài sản trong khối tài sản chung với bà Lê Thị T (Lê Thị H) gồm: Đất và nhà ở trên đất đã được UBND thị xã AK cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 540472 ngày 08/11/2006,

thửa đất số 61, tờ bản đồ số 18, diện tích còn lại là 243,3m^2 đất ở tại Tổ dân phố C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

- Chia cho bà Lê Thị T (Lê Thị H), anh Lê Văn Th, anh Lê Văn T1, chị Lê Thị Minh H, anh Lê Văn T2, chị Lê Thị Thanh Th và anh Lê Văn A, mỗi người được nhận 1/7 giá trị phần tài sản thừa kế được hưởng như sau: 243.005.000đ /7 = 34.715.000đ *(Ba mươi bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).*

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn T1, chị Lê Thị Minh H, anh Lê Văn T2, chị Lê Thị Thanh Th và anh Lê Văn A tặng cho phần tài sản mỗi người được hưởng cho bà Lê Thị T (Lê Thị H).

- Giao cho bà Lê Thị T (Lê Thị H) được quyền sử dụng toàn bộ phần đất có diện tích 243,3m^2 đất ở còn lại, thửa đất số 61, tờ bản đồ số 18 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 540472 đã được UBND thị xã AK cấp ngày 08/11/2006, cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại Tổ dân phố C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai.

Bà Lê Thị T (Lê Thị H) được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Buộc bà Lê Thị T (Lê Thị H) phải thanh toán cho anh Lê Văn Th số tiền 34.715.000đ *(Ba mươi bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Bà Lê Thị T (Lê Thị H) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.414.500đ *(Mười triệu bốn trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng)*. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 267.000đ *(Hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000931 ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Bà Lê Thị T (Lê Thị H) còn phải nộp số tiền 10.147.500đ *(Mười triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

- Anh Lê Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.735.750đ *(Một triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).*

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/01/2018, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đồng Ánh Đông